

I. Trắc nghiệm (2 điểm). Ghi lại vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Sử dụng dữ kiện sau đây để làm câu 1-2

Một cửa hàng trà sữa đã ghi lại số lượng trà sữa vị socola và vị matcha mà khách hàng đã mua vào các ngày trong tuần và được thống kê trong bảng sau:

	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Trà sữa vị socola	27	36	15	24	45
Trà sữa vị matcha	30	20	40	35	45

Câu 1: Vào thứ mấy, trà sữa vị matcha bán được ít hơn trà sữa vị socola?

- A. Thứ Hai. B. Thứ Ba. C. Thứ Tư. D. Thứ Sáu.

Câu 2: Lượng trà sữa bán được ngày Thứ Năm là

- A. 35 cốc. B. 55 cốc. C. 90 cốc. D. 59 cốc.

Sử dụng dữ kiện sau đây để làm câu 3-4

Biểu đồ tranh dưới đây cho biết số lượng sách giáo khoa được bán tại một hiệu sách sau một tuần như sau:

Toán	
Ngữ văn	
Tin học	
Khoa học tự nhiên	
Tiếng Anh	

(Mỗi  ứng với 10 cuốn sách)

Câu 3: Dựa vào biểu đồ trên, cho biết sách nào bán được nhiều nhất?

- A. Tiếng Anh. B. Ngữ văn. C. Toán. D. Khoa học tự nhiên.

Câu 4: Dựa vào biểu đồ trên, cho biết sách bán được ít nhất là bao nhiêu cuốn?

- A. 40 cuốn. B. 4 cuốn. C. 5 cuốn. D. 50 cuốn.

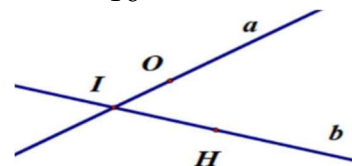
Câu 5: Mỗi xúc xắc có sáu mặt, số chấm ở mỗi mặt là một trong các số nguyên dương 1;2;3;4;5;6. Gieo xúc xắc một lần. Số kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của xúc xắc là:

- A. 6. B. 4. C. 5. D. 3.

Câu 6: Tung đồng xu 16 lần liên tiếp, có 10 lần xuất hiện mặt N. Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N là:

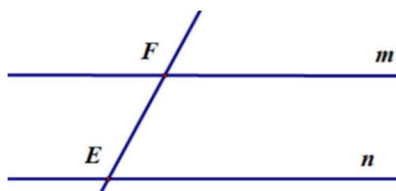
- A. $\frac{3}{8}$. B. $\frac{6}{10}$. C. $\frac{5}{8}$. D. $\frac{6}{16}$.

Câu 7: Những điểm nào trong hình sau thuộc đường thẳng b :



- A. Điểm H . B. Điểm O . C. Điểm I và điểm H . D. Điểm I .

Câu 8: Câu trả lời nào tương ứng với hình vẽ bên:



- A. $m \parallel EF$. B. $m \parallel E$. C. $m \parallel n$. D. EF cắt m tại E .

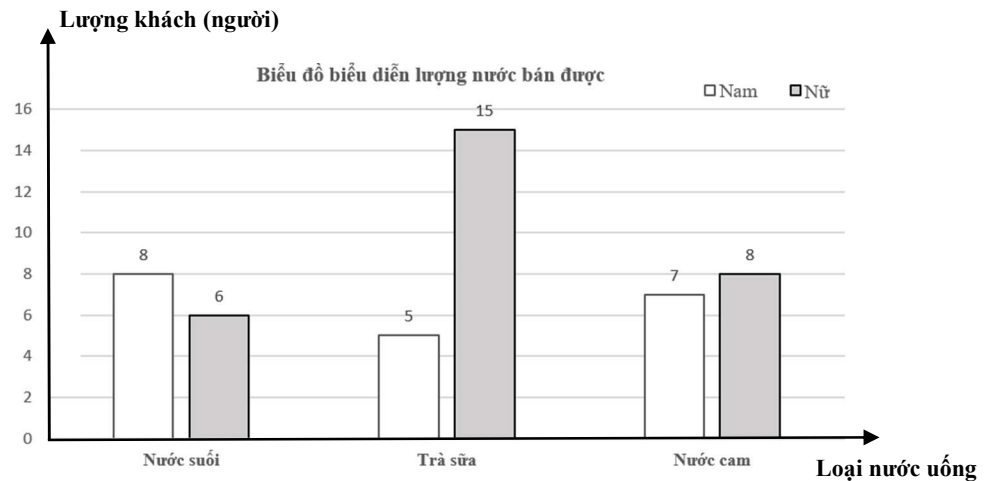
II. Tự luận (8 điểm)

Bài 1: (1 điểm) Thực hiện phép tính (tính thuận tiện nếu có thể):

a) $-(40 + 810 - 1500) + (-190 + 40)$

b) $(-101) + \{160 - 2[(-5)^3 + (95 - 105)]: 5\}$

Bài 2: (2,5 điểm) Một cửa hàng bán 3 loại nước uống: nước suối, trà sữa và nước cam. Biểu đồ cột kép dưới đây thể hiện số lượng khách nam và khách nữ đã chọn mua từng loại nước uống trong một ngày



Dựa vào biểu đồ, hãy trả lời các câu hỏi sau:

a) Xác định đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê.

b) Loại nước uống nào được khách hàng yêu thích nhất? Số người mua trà sữa nhiều hơn nước suối là bao nhiêu?

c) Tính tổng số khách hàng đã mua nước tại cửa hàng trong ngày hôm đó.

d) Biết rằng giá của mỗi loại nước uống như sau: nước suối: 10000 đồng/chai; trà sữa: 25000

đồng/cốc; nước cam: 20000 đồng/ly. Tính tổng số tiền cửa hàng thu được từ việc bán nước trong ngày hôm đó.

Bài 3: (2 điểm) Một hộp kín chứa 12 thẻ, mỗi thẻ được đánh số từ 1 đến 12. Mỗi lần chơi, một người sẽ rút ngẫu nhiên một thẻ, ghi lại số trên thẻ rồi bỏ thẻ lại vào hộp. Trò chơi được thực hiện và thu được kết quả như sau:

Thẻ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Số lần	2	1	4	2	1	3	2	5	4	1	3	2

a) Tính tổng số lần rút thẻ người chơi đã thực hiện.

b) Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện số 8.

b) Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện số không vượt quá 5.

d) Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện số chia hết cho 4.

Bài 4 (2 điểm) Vẽ hình theo trình tự diễn đạt sau:

a) Vẽ hai đường thẳng a và b sao cho chúng cắt nhau tại điểm E .

b) Vẽ hai điểm C và D nằm trên đường thẳng a sao cho điểm E nằm giữa hai điểm C và D . Lấy trên đường thẳng b điểm F khác điểm E . Vẽ đường thẳng đi qua hai điểm F và D .

c) Hãy cho biết trong hình vẽ điểm E thuộc những đường thẳng nào và viết bằng kí hiệu.

d) Chỉ ra các cặp đường thẳng cắt nhau trong hình vẽ và giao điểm của chúng.

(Học sinh vẽ hình các ý a, b trên cùng một hình)

Bài 5 (0,5 điểm) Trong mặt phẳng cho 25 điểm, trong đó có x điểm thẳng hàng. Qua 25 điểm đó ta vẽ được 280 đường thẳng. Tìm x ?

TRƯỜNG THCS GIA QUÁT
NĂM HỌC 2024-2025
ĐỀ DƯ PHÒNG

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN TOÁN 6
Thời gian làm bài: 90 phút
Ngày kiểm tra:

I. Trắc nghiệm (2 điểm). Ghi lại vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Sử dụng dữ kiện sau đây để làm câu 1-2

Một cửa hàng điện tử đã ghi lại số lượng máy sấy và quạt cây mà khách hàng đã mua vào các ngày trong tuần và được thống kê trong bảng sau:

	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Máy sấy	25	36	10	29	43
Quạt cây	30	28	40	35	45

Câu 1: Vào thứ mấy, máy sấy bán được nhiều hơn quạt cây?

- A. Thứ Hai. B. Thứ Ba. C. Thứ Tư. D. Thứ Sáu.

Câu 2: Lượng quạt cây bán được ngày Thứ Năm là

- A. 29 chiếc. B. 55 chiếc. C. 90 chiếc. D. 35 chiếc.

Sử dụng dữ kiện sau đây để làm câu 3-4

Biểu đồ tranh dưới đây cho biết số lượng sách giáo khoa được bán tại một hiệu sách sau một tuần như sau:

Toán	
Ngữ văn	
Tin học	
Khoa học tự nhiên	
Tiếng Anh	

(Mỗi  ứng với 10 cuốn sách)

Câu 3: Dựa vào biểu đồ trên, cho biết sách Toán bán được bao nhiêu cuốn?

- A. 70 cuốn. B. 60 cuốn. C. 50 cuốn. D. 75 cuốn.

Câu 4: Dựa vào biểu đồ trên, cho biết sách Văn bán được nhiều hơn sách Khoa học tự nhiên bao nhiêu cuốn?

- A. 40 cuốn. B. 10 cuốn. C. 20 cuốn. D. 50 cuốn.

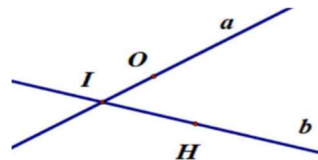
Câu 5: Mỗi xúc xắc có sáu mặt, số chấm ở mỗi mặt là một trong các số nguyên dương 1; 2; 3; 4; 5; 6. Gieo xúc xắc một lần. Kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên mặt của xúc xắc là:

- A. 1;2;3;4;5;6. B. 1;2;4;6. C. 1;3;4;5;6. D. 1;2;3;4;5;6;7.

Câu 6: Tung đồng xu 18 lần liên tiếp, có 6 lần xuất hiện mặt N. Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt S là:

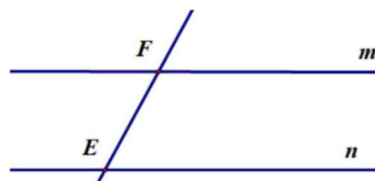
- A. $\frac{1}{3}$. B. $\frac{6}{10}$. C. $\frac{2}{3}$. D. $\frac{6}{18}$.

Câu 7: Những điểm nào trong hình sau thuộc đường thẳng a :



- A. Điểm H . B. Điểm O . C. Điểm I và điểm H . D. Điểm I và điểm O .

Câu 8: Câu trả lời nào **sai** với hình vẽ bên:



- A. EF cắt n tại E . B. EF cắt m tại F . C. $m \parallel n$. D. EF cắt m tại E .

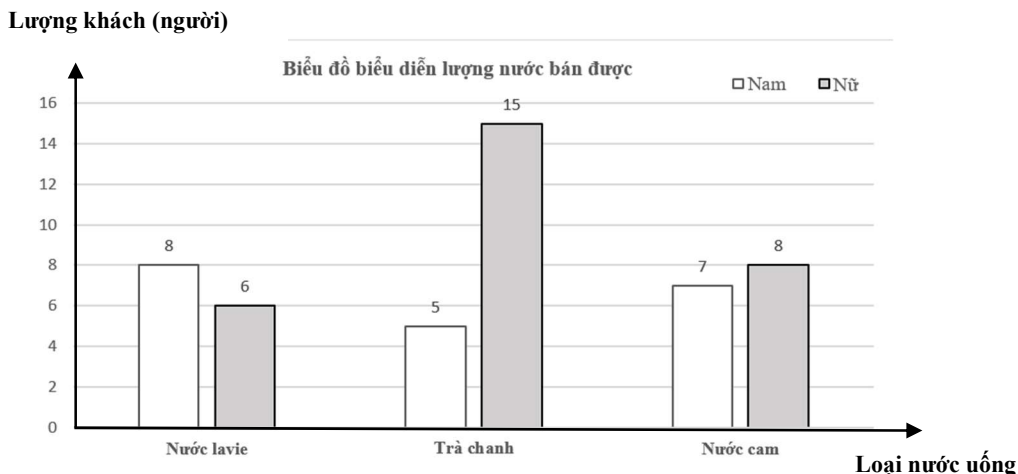
II. Tự luận (8 điểm)

Bài 1: (1 điểm) Thực hiện phép tính (tính thuận tiện nếu có thể):

a) $-(50 + 620 - 1300) + (-180 + 50)$

b) $(-60) + \{163 - 2 \cdot [(-6)^2 + (73 - 103)] : 4\}$

Bài 2: (2,5 điểm) Một cửa hàng bán 3 loại nước uống: nước lavie, trà chanh và trà đào. Biểu đồ cột kép dưới đây thể hiện số lượng khách nam và khách nữ đã chọn mua từng loại nước uống trong một ngày



Dựa vào biểu đồ, hãy trả lời các câu hỏi sau:

a) Xác định đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê.

b) Loại nước uống nào ít được yêu thích nhất? Số người mua trà đào nhiều hơn nước lavie là bao nhiêu?

c) Tính tổng số khách hàng đã mua nước tại cửa hàng trong ngày hôm đó.

d) Biết rằng giá của mỗi loại nước uống như sau: nước lavie: 10000 đồng/chai; trà chanh: 15000 đồng/cốc; trà đào: 18000 đồng/cốc. Tính tổng số tiền cửa hàng thu được từ việc bán nước trong ngày hôm đó.

Bài 3: (2 điểm) Một hộp kín chứa 12 thẻ, mỗi thẻ được đánh số từ 1 đến 12. Mỗi lần chơi, một người sẽ rút ngẫu nhiên một thẻ, ghi lại số trên thẻ rồi bỏ thẻ lại vào hộp. Trò chơi được thực hiện 40 lần và thu được kết quả như sau:

Thẻ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Số lần	4	2	4	2	6	3	2	5	2	3	5	2

a) Tính tổng số lần rút thẻ người chơi đã thực hiện.

b) Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện số 11.

c) Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện số nhỏ hơn 4.

d) Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện số chia hết cho 5.

Bài 4 (2 điểm) Vẽ hình theo trình tự diễn đạt sau:

a) Vẽ hai đường thẳng m và n sao cho chúng cắt nhau tại điểm A .

b) Vẽ hai điểm B và C nằm trên đường thẳng m sao cho điểm A nằm giữa hai điểm B và C . Lấy trên đường thẳng n điểm D khác điểm A . Vẽ đường thẳng đi qua hai điểm D và C .

c) Hãy cho biết trong hình vẽ điểm A thuộc những đường thẳng nào và viết bằng kí hiệu.

d) Chỉ ra các cặp đường thẳng cắt nhau trong hình vẽ và giao điểm của chúng.

(Học sinh vẽ hình các ý a, b trên cùng một hình)

Bài 5 (0,5 điểm) Trong mặt phẳng cho 27 điểm, trong đó có x điểm thẳng hàng. Qua 27 điểm đó ta vẽ được 324 đường thẳng. Tìm x ?